

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông A Nam Thị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 02-6-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 16-6-2020, đối với bị cáo:

Đinh Thị H, sinh ngày tại Kon Tum; trú tại: Thôn BP, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và Đinh Thị X; có chồng tên Trần Thế V và 02 người con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17 đến ngày 20 tháng 3 năm 2020 và được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Trần Thế V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn BP, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Bùi Văn Li, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn BP, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17-3-2020, Công an huyện N bắt quả tang đối tượng Nguyễn Hoàng Th (*trú tại: Tổ 2, thị trấn P, huyện N*) có hành vi tàng trữ 01 gói nilông nhỏ chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Th khai gói chất này là ma túy, do Trần Thế V cho Th.

Trên cơ sở lời khai của Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thế V tại Thôn BP, xã P, huyện N nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của V. Tuy nhiên, trong quá trình khám xét Đinh Thị H là vợ của V đã tự giao nộp 01 chiếc tất. Kiểm tra bên trong chiếc tất phát hiện 15 bì nilông loại có mép vuốt, kích thước khoảng (4 x 7,5)cm và 03 bì nilông loại có mép vuốt, kích thước khoảng (6,2 x 9,5)cm, trong đó có 01 bì nilông kích thước khoảng (6,2 x 9,5)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Vì vậy, Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đinh Thị H khai nhận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17-3-2020, khi H đi giao hàng cho người khác về đến ngã ba đường liên thôn Iêc và Quốc lộ 40 thuộc thôn Iêc, xã Pờ Y, huyện N thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người này hỏi H: “*Có phải H không ... có phải vợ V không?*”. H hỏi lại: “*Anh là ai đấy ạ?*”. Người này không trả lời mà nói: “*Cầm cho V nha*” và đưa cho H 01 chiếc tất. H cầm lấy chiếc tất và hỏi lại: “*Cái gì đây?*” thì người này nói: “*Thì cứ cầm về cho V đi*” rồi bỏ đi. H mang chiếc tất về để ở giỏ đựng đồ trong phòng ngủ gia đình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H mở chiếc tất ra xem thì thấy trong chiếc tất có nhiều bì nilông loại có mép vuốt và có 01 bì nilông chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Biết đó là ma túy nên H không đưa lại cho V mà vẫn cất giấu vào chỗ cũ. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đến đọc Lệnh khám xét, giải thích cho vợ chồng H biết quyền, nghĩa vụ và yêu cầu đưa ra các tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, nhưng H không giao nộp mà lấy chiếc tất chứa gói ma túy cất giấu vào bên trong chiếc áo lót H đang mặc. Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra đang khám xét, H đã tự động lấy chiếc tất ra giao nộp cho Công an.

Bản Kết luận giám định số: 58/KLGD-PC09 ngày 19-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum xác định: Số chất do Đinh Thị H tàng trữ là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,21gam.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 01-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Đinh Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Đinh Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Thị H mức án tù 14 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 40 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pờ Y, huyện N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định, 01 chiếc tất và các bì nilông có trong vụ án.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng – anh Trần Thế V và người chứng kiến – ông Bùi Văn Li, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị H khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã nêu.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 10 giờ ngày 17-3-2020, khi Đinh Thị H

đi giao hàng về đến ngã ba đường liên thôn Iêc và Quốc lộ 40 thuộc thôn Iêc, xã Pờ Y, huyện N thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người này đưa cho H một chiếc tất và bảo cầm về cho chồng H là Trần Thế V. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H mở chiếc tất ra kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều bì nilông loại có mép vuốt, trong đó có một bì chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Biết đó là ma túy nên H không đưa lại cho V mà cất giấu ở giỏ đựng đồ trong phòng ngủ gia đình tại Thôn BP, xã P, huyện N. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thế V. Trong quá trình khám xét, lúc đầu do lo sợ nên H lấy chiếc tất giấu vào bên trong chiếc áo lót đang mặc, nhưng sau đó đã tự động lấy ra giao nộp cho Công an. Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc tất phát hiện 15 bì nilông loại có mép vuốt, kích thước khoảng (4 x 7,5)cm và 03 bì nilông loại có mép vuốt, kích thước khoảng (6,2 x 9,5)cm, trong đó có 01 bì chứa dạng chất nghi là ma túy.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Số chất thu giữ từ Đinh Thị H là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,21gam. Tại thời điểm thực hiện hành cất giữ chất ma túy Đinh Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Đinh Thị H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đinh Thị H không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về việc làm của bản thân – đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, gói ma túy trong vụ án là do Đinh Thị H tự nguyện giao nộp khi Cơ quan Công an đang tiến hành khám xét nơi ở của chồng bị cáo – Đây được coi là tình tiết “Đầu thú” quy định tại Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự; hiện nay bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, chồng không có việc làm (được chính quyền địa phương xác nhận). Do vậy, bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Đinh Thị H phạm tội

lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương kháng chiến Hạng Nhì và Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Như vậy, trong vụ án này, bị cáo Đinh Thị H không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo không phải là người nghiện ma túy, nhất thời phạm tội, không vì vụ lợi; và như đã phân tích ở trên, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định và đang nuôi 02 con nhỏ. Bởi vậy, Hội đồng xét xử thấy: Không cần bắt Đinh Thị H phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Thị H hiện nay đang là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, chồng không có việc làm, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án theo lời khai của Đinh Thị H, là do một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đưa cho bị cáo để giao lại cho Trần Thế V. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lai lịch của người đàn ông này nhưng không có kết quả; trong khi Trần Thế V khẳng định không quen biết người đàn ông vừa nêu, không liên quan đến gói ma túy trong vụ án; nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cùng với số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 15 bì nilông, loại có mép vuốt kích thước khoảng (4 x 7,5)cm; 02 bì nilông, loại có mép vuốt kích thước khoảng (6,2 x 9,5)cm.

Xét thấy: Số ma túy là vật cấm lưu hành, chiếc tất và các bì nilông nêu trên là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Ngoài ra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Đinh Thị H 01 chiếc điện thoại di động. Sau khi làm rõ chiếc điện thoại này không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Thị H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 29-6-2020).

- Giao bị cáo Đinh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Thị H.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số 58/KLGD –PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ kí ghi tên Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Diên Hùng tại mép dán. (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

+ 01 (một) chiếc tất nhiều màu sắc, trên chiếc tất có nhiều hình chấm tròn nhiều màu sắc;

+ 15 bì nilông, loại có mép vuốt kích thước khoảng (4 x 7,5)cm;

+ 02 bì nilông, loại có mép vuốt kích thước khoảng (6,2 x 9,5)cm.

Các vật chứng nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-6-2020 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Đinh Thị H phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29-6-2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ

